

# TÍNH CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ TRONG PHONG TỤC HÔN NHÂN VÀ TANG MA TRUYỀN THỐNG NGƯỜI VIỆT DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

(Khảo sát trên địa bàn xã Phú Thị - Gia Lâm - Hà Nội)

*Mai Thị Hạnh\**

Trong con lốc của đô thị hóa, ở các làng ven đô hiện nay, tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân và tang ma đang có sự biến đổi. Để thấy rõ sự biến đổi này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu phong tục hôn nhân và tang ma ở xã Phú Thị, huyện Gia Lâm. Đây là một trong những xã ngoại thành Hà Nội đang có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh nhất. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra điền dã với hai thao tác phỏng vấn theo bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Đối tượng nghiên cứu là tất cả những người dân ở cả 5 thôn: Đồng Bàn, Tô Khê, Hà Lạc, Phú Thị, Trần Tảo của xã Phú Thị, với các độ tuổi khác nhau từ 18 đến 72 tuổi, làm đủ các nghề nghiệp khác nhau như công nhân, nông dân, học sinh, sinh viên, trí thức, người buôn bán kinh doanh và các nghề tự do khác... Chúng tôi đã phát ra 50 phiếu và thu về 48 phiếu hợp lệ.

## **1. Tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân truyền thống người Việt dưới tác động của đô thị hóa**

Hôn nhân là hình thức gắn kết con người với nhau thành gia đình để thực hiện các chức năng sinh sản, chức năng kinh tế, giáo dục con cái và điều hòa các mối quan hệ giới tính... Mặc dù hôn nhân là một sự kiện của cá nhân, song trong xã hội nông nghiệp cổ truyền thì sự kiện tương chừng của riêng cá nhân ấy lại thể hiện sâu đậm nhất tính cộng đồng làng xã của người Việt. Cụ thể, tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân được thể hiện trên hai khía cạnh. *Một là*, cộng đồng làng xã có vai trò trong việc quyết định tính hợp pháp của hôn nhân đôi trẻ. *Hai là*, đôi trẻ phải có trách nhiệm đối với quyền lợi vật chất và tinh thần của làng xã. Nói cách khác, trong hôn nhân truyền thống "gia đình đóng vai trò quyết định, họ mạc và làng xã là những cộng đồng thừa nhận tính hợp pháp của cuộc hôn nhân, chỉ có đôi

\* ThS. Khoa Việt Nam học - Đại học Sư phạm Hà Nội

trẻ là không thể được phép quyết định điều gì"<sup>1</sup>. Tuy nhiên, dưới tác động của đô thị hóa, những biểu hiện này của tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân có sự thay đổi ở mức độ nhất định.

*Thứ nhất*, việc công nhận của làng xã không còn có tính chất quyết định đối với hôn nhân của đôi trẻ. Trước đây, ở xã Phú Thị cũng giống như rất nhiều làng quê ở nước ta, cộng đồng làng xã có vai trò quyết định đến tính hợp pháp của hôn nhân đôi trẻ. Để được làng xã thừa nhận tính hợp pháp đó, nhà trai phải nộp cheo cho làng nhà gái. Cheo là khoản tiền hoặc hiện vật mà nhà trai phải nộp cho làng nhà gái. Nếu "lấy vợ không cheo" sẽ như "chèo nghèo không mầu", hoặc "lấy vợ không cheo mười heo cũng mất". Nói cách khác, hôn nhân mà không nộp cheo cho làng, coi như không có giá trị. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy, trên cả 5 thôn Đồng Bản, Hàn Lạc, Phú Thị, Tô Khê, Trần Tảo của xã Phú Thị - Gia Lâm Hà Nội cho thấy 100% các làng nơi đây không còn tục nộp cheo cho nhà gái nữa.

Tục nộp cheo không còn, chứng tỏ sự thừa nhận của làng xã đối với hôn nhân của đôi trẻ đã không còn quan trọng. Hiện nay, để được thừa nhận về mặt pháp lý, đôi trẻ đến Ủy ban nhân dân xã để đăng kí kết hôn.

*Thứ hai*, xét về trách nhiệm của đôi trẻ đối với làng xã. Xưa kia, các cuộc hôn nhân của đôi trẻ phải đáp ứng các quyền lợi vật chất và tinh thần của làng xã. Chẳng hạn, nhà trai phải nộp một khoản tiền và hiện vật cho làng nhà gái (cheo). Khoản tiền và hiện vật này sẽ dùng để phục vụ những việc công ích của làng xã như làm đường làng; tu bổ đình, đền, chùa làng... Theo các cụ ở xã Phú Thị mà chúng tôi phỏng vấn, trước đây nhà trai phải nộp một số lượng gạch nhất định cho làng nhà gái lát đường hoặc xây dựng các công trình công cộng. Như vậy, khoản cheo mà nhà trai nộp cho làng nhà gái sẽ đem lại lợi ích vật chất cho toàn thể cộng đồng làng xã. Bên cạnh đó, các đôi trai gái thường kén vợ, kén chồng cùng làng để góp phần vào việc ổn định làng xã - một trong những mối lo lắng hàng đầu của làng xã người Việt trước đây. Bởi thế mới có câu "ruộng giữa đồng, chồng giữa làng" hay "Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn"... Song hiện nay, không những tục nộp cheo không còn mà phạm vi về không gian kết hôn của người dân xã Phú Thị cũng đã được mở rộng vượt ra khỏi lũy tre làng. Điều này chứng tỏ trách nhiệm của đôi trẻ đối với quyền lợi của làng xã đã được giảm nhẹ rất nhiều. Đây chính là một sự thay đổi lớn trong quan niệm về mục đích hôn nhân của những người dân Phú Thị. Để chứng minh cho điều này, chúng tôi đã đặt ra gói câu hỏi tiếp theo:

---

1. Ngô Văn Giá - *Những biến đổi về giá trị văn hóa truyền thống ở các làng ven đô Hà Nội*. Nxb. Chính trị quốc gia, 2007, tr.79.

**Bảng 1: Mục đích kết hôn**

STT	Mục đích kết hôn của ông (bà) là gì?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ (%)
1	Có thêm nguồn nhân lực cho gia đình	0	0
2	Có con trai nối dõi tông đường, thờ cúng tổ tiên	3	6
3	Khẳng định tình yêu của mình	32	66,6
4	Có cuộc sống vật chất giàu sang, sung túc	1	2
5	Xây dựng một gia đình đầm ấm, hạnh phúc	35	73
6	Ý kiến khác	0	0

Chúng ta biết, hôn nhân truyền thống là cùng một lúc phải thỏa mãn quyền lợi cho làng xã, cho gia đình gia tộc, cuối cùng mới tính đến hạnh phúc cá nhân đôi trẻ. Vì vậy, mục đích quan trọng hàng đầu của hôn nhân truyền thống là kết hôn để có con trai nối dõi tông đường và có thêm nguồn nhân lực cho gia đình - đáp ứng yêu cầu của một nền nông nghiệp lúa nước mang tính thời vụ. Tuy nhiên, bảng số liệu trên cho thấy, không có người nào lựa chọn phương án kết hôn để tăng thêm nguồn lao động cho gia đình. Điều này cũng thật dễ hiểu, trong cơn lốc đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp ở xã Phú Thị bị thu hẹp, rất nhiều người dân nơi đây đã chuyển sang kinh doanh, dịch vụ... Khi nông nghiệp không còn là ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo thì nhu cầu về nguồn nhân lực để đáp ứng tính mùa vụ của nó cũng không còn quan trọng nữa. Bên cạnh đó, cũng chỉ có 6% thừa nhận một trong những mục đích kết hôn của họ là để có con trai nối dõi tông đường và thờ cúng tổ tiên. Trong khi có tới 66,6% cho rằng mục đích kết hôn của họ là để khẳng định tình yêu cá nhân của mình và 73% cho rằng kết hôn để xây dựng một gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Như vậy, quan niệm về hôn nhân trong xã hội hiện nay ở xã Phú Thị đã có sự thay đổi lớn. Kết hôn, trước hết vì hạnh phúc và tình yêu của cá nhân. Và vì hạnh phúc và tình yêu của cá nhân được đề cao hơn bất cứ điều gì nên mọi nghĩa vụ khác đối với gia đình, dòng họ, làng xã sẽ trở thành vấn đề thứ yếu.

Thứ ba, tính cộng đồng làng xã còn được thể hiện ở sự tham gia của làng xóm láng giềng vào quy trình tổ chức hôn lễ. Nếu như trước đây, mỗi khi gia đình nào có đám cưới, làng xóm láng giềng đến giúp đỡ tận tình ở nhiều khâu như tiếp khách, nấu nướng, dựng rạp, rửa bát đĩa... thì nay sự giúp đỡ này có chiều hướng giảm dần. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau:

Trước hết là do quá trình đô thị hóa đã làm xáo trộn thành phần dân cư ở xã Phú Thị. Có nhiều dân cư mới ở những nơi khác đến cư trú trên địa bàn xã xen kẽ với dân cư sở tại. Điều này dẫn tới hiện tượng nhiều gia đình ở cạnh kề nhau nhưng không quen biết nhau, họ có tâm lý ngần ngại khi nhờ cậy đến sự giúp đỡ của hàng xóm.

Hơn nữa, do điều kiện kinh tế khá hơn, sự phát triển ngày một chuyên môn hóa của các dịch vụ hôn lễ và một phần do diện tích đất sinh hoạt bị thu hẹp bởi quá trình đô thị hóa, nhiều hôn lễ ở xã Phú Thị hiện nay không tổ chức tại gia mà tổ chức ở nhà hàng, khách sạn. Vì nhiều đám cưới được tổ chức tại nhà hàng, khách sạn nên sự tham gia giúp đỡ của hàng xóm láng giềng là rất hạn chế. Giờ đây, trong nhiều đám cưới ở Phú Thị, mọi công việc chuẩn bị cho đám cưới chủ yếu thu hẹp trong phạm vi gia đình, dòng họ trên cơ sở sự chuyên môn hóa của những dịch vụ cưới.

**Bảng 2: Nơi tổ chức đám cưới**

STT	Đám cưới của anh (chị) được tổ chức đâu?	Số người lựa chọn	Tỷ lệ (%)
1	Tại gia đình	38	79
2	Ở nhà văn hóa của làng	0	0
3	Ở nhà hàng, khách sạn	10	21

Có 21% người được hỏi đã tổ chức đám cưới ở nhà hàng, khách sạn. Điều này dẫn tới địa điểm tổ chức hôn lễ có thể khá xa nơi đời trẻ sinh sống, tách khỏi môi trường làng xã, làm gián đoạn những mối liên kết giúp đỡ lẫn nhau vốn đã ngày càng lỏng lẻo giữa họ với những người trên cùng địa bàn tự cư. Do vậy, hiện tượng một gia đình nào đó có tổ chức đám cưới mà những người hàng xóm gần gũi cũng không biết hoặc không được mời tham dự, thậm chí được mời nhưng nhận thấy rằng không nhất thiết phải đến dự không phải là hiếm thấy ở xã Phú Thị. Tuy nhiên, qua khảo sát điền dã, chúng tôi cũng nhận thấy, có sự khác biệt giữa mức độ đô thị hóa tới không gian tổ chức hôn lễ của các thôn ở xã Phú Thị. Đối với những thôn mà quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh và mạnh như thôn Phú Thị (tức phố Sủi) thì đám cưới phần lớn được tổ chức tại nhà hàng, khách sạn với sự giúp đỡ rất hạn chế của dân làng; khác với các thôn còn khá thuần nông như Đồng Bản và Ilàn Lạc, quá trình đô thị hóa diễn ra chậm hơn, đám cưới ở đây hầu hết được tổ chức tại gia đình. Tuy nhiên, dù được tổ chức tại gia đình thì nhiều đám cưới ở hai thôn này vẫn thuê các dịch vụ làm cỗ, tổ chức hôn lễ... Và vì vậy, tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân ở đây vẫn có sự biến đổi ở một mức độ nhất định.

Một nguyên nhân nữa khiến cho sự tham gia giúp đỡ của làng xóm đối với đám cưới của đôi trẻ có sự hạn chế là do trong quá trình đô thị hóa hiện nay, không gian xã hội được mở rộng, nhiều người đã thoát khỏi lũy tre làng đi làm ăn, làm việc ở xa làng, thậm chí có mặt ở khắp mọi miền đất nước. Do đó, quan hệ của họ không chỉ bó hẹp trong phạm vi làng xã mà đã được mở rộng hơn trong phạm vi quan hệ với đồng nghiệp, quan hệ bạn bè của gia đình... Đôi khi cộng đồng nơi làm việc đóng vai trò quan trọng hơn, họ giúp đỡ đám cưới của đôi trẻ nhiều hơn cộng đồng làng xã.

## 2. Tính cộng đồng làng xã trong phong tục tang ma truyền thống người Việt dưới tác động của đô thị hóa

Cũng giống như trong hôn nhân, tính cộng đồng làng xã được thể hiện hết sức sâu đậm trong phong tục tang ma truyền thống người Việt. Ngô Văn Giá cho rằng: *"Tang ma trong cộng đồng cư dân nông nghiệp rất coi trọng sự đánh giá của xóm giềng, do vậy một đám tang cho dù đông họ hàng con cháu nhưng không có xóm giềng phúng viếng luôn bị coi là nỗi đau buồn của tang chủ. Điều đó chứng tỏ người mất bị cộng đồng làng xã xa lánh, bị loại khỏi cộng đồng cư dân"*<sup>1</sup>. Nhưng không chỉ dừng lại ở việc phúng viếng, tính cộng đồng làng xã còn được thể hiện ở niềm thương cảm của những người hàng xóm láng giềng đối với người đã khuất và gia đình người đã khuất. Đây là một điều hết sức đặc biệt, thể hiện lối sống trọng tình của những cư dân nông nghiệp cổ truyền nói chung, người dân Phú Thị nói riêng. Vì đau buồn trước việc một thành viên trong cộng đồng đã ra đi, người dân trong làng để tang người vừa mất xuống.

Tính cộng đồng làng xã còn được thể hiện rõ nét ở sự giúp đỡ lẫn nhau của những người dân sống trên cùng một địa vực làng xã. Xưa kia, với quan niệm *"hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau"*, người dân Phú Thị thường đến giúp đỡ tận tình chu đáo khi một gia đình nào đó trong làng có người thân qua đời. Sự giúp đỡ ấy được thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau: người giúp công, giúp sức dựng rạp, nấu nướng, người cho mượn khoảnh vườn, mảnh sân để hàng xóm tiếp khách, làng xóm thì cắt cử người đến lo toan giúp việc ma chay chôn cất... Nói cách khác, làng xóm đóng góp công sức rất lớn trong quy trình tổ chức đám tang. Song hiện nay, sự giúp đỡ này đang có sự thay đổi.

*Thứ nhất*, việc sử dụng mặt bằng của xóm giềng để tổ chức tang lễ hiện nay rất hạn chế. Điều này được thể hiện qua kết quả của gói câu hỏi sau đây:

1. Ngô Văn Giá, *Ssd*, tr. 80.

**Bảng 3: Sử dụng mặt bằng nhà hàng xóm để tổ chức đám tang**

STT	Gia đình có đám tang ông (bà) có sử dụng mặt bằng của hàng xóm để tổ chức tang lễ không?	Số người lựa chọn	Tỷ lệ (%)
1	Thường xuyên	28	58
2	Ít khi	11	23
3	Không bao giờ	7	19

Như vậy, chỉ còn 58% số gia đình ở xã Phú Thị thường xuyên sử dụng mặt bằng của hàng xóm để tổ chức tang lễ. Và theo sự khảo sát của chúng tôi, số hộ này thường nằm ở những thôn mà quá trình đô thị hóa chưa mạnh, diện tích đất sinh hoạt của các gia đình còn tương đối nhiều. Trong khi đó, số hộ gia đình ít khi và không bao giờ sử dụng mặt bằng của hàng xóm tương ứng là 23% và 19%. Những thôn đô thị hóa mạnh mẽ như thôn Phú Thị (Phổ Sủi) thì việc sử dụng mặt bằng của hàng xóm để tổ chức tang lễ là hết sức hạn chế. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới hiện tượng này. Trước hết, quá trình đô thị hóa dẫn tới sự đan xen ngày một nhiều các hộ gia đình là người nhập cư, ít có quan hệ với tang chủ. Bản thân hàng xóm cũng khó có thể chủ động lên tiếng đề nghị tang chủ sử dụng phần đất của mình, tang chủ cũng có những ngần ngại nhất định. Vì vậy, tang lễ hầu như chỉ diễn ra trên phạm vi mặt bằng gia đình, ít khi diễn ra trên mặt bằng của hàng xóm. Ngay cả việc kèn trống cho người mất cùng hạn chế phần nào. Do tổ chức trong một không gian hẹp nên cho dù các đám tang có mời đội kèn trống nhưng chủ yếu chỉ cử nhạc vào ban ngày, những khúc ngắn khi có khách, họ cho đó là do không muốn làm ảnh hưởng đến hàng xóm. Mặt khác, ở xã Phú Thị ngày càng xuất hiện nhiều những gia đình ly nông nhưng không ly hương, tức là chủ yếu buôn bán dịch vụ, luôn có ý thức kêng khem những điều không may mắn. Đám tang cũng là điều họ rất muốn tránh. Điều này khiến cho cả tang chủ lẫn những người hàng xóm đều không muốn làm phiền nhau. Bên cạnh đó, có một nguyên nhân quan trọng nữa là hiện nay, do sự phát triển của các dịch vụ tang lễ... nhiều đám tang ở Phú Thị được tổ chức ở nhà tang lễ.

**Bảng 4: Nơi tổ chức đám tang**

STT	Đám tang của gia đình ông bà thường được tổ chức ở đâu?	Số người lựa chọn	Tỷ lệ (%)
1	Tại gia đình	37	77
2	Tại nhà tang lễ	9	23

lòng léo hơn. Đây là sự biến đổi tất yếu của tính cộng đồng làng xã cùng với quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, có sự khác biệt trong mức độ biến đổi của tính cộng đồng làng xã trong phong tục hôn nhân và tang ma dưới tác động của đô thị hóa trên địa bàn 5 thôn của xã Phú Thị.

*Thứ hai*, trong quá trình đô thị hóa, giá trị cộng đồng làng xã đã bị giảm nhiều hiệu lực khi nó mâu thuẫn với tự do cá nhân. Nhưng khác với giá trị cộng đồng làng, chúng tôi nhận thấy rằng, giá trị cộng đồng gia đình vẫn mang khả năng chi phối khá lớn. Chẳng hạn, trong phong tục hôn nhân, ngoại trừ việc lựa chọn bạn đời, quy trình của hôn nhân vẫn giữ được nếp cũ theo hướng gia đình có trách nhiệm đặc biệt trong ngày cưới của đôi trẻ, điều này thể hiện sự gắn bó giữa các thành viên trong cộng đồng thiêng liêng này. Tuy nhiên, sự chi phối của gia đình đến hôn nhân không còn mang uy quyền tuyệt đối nữa. Xét thuần túy trên phương diện con người, đây là sự thay đổi phù hợp. Riêng đối với phong tục tang ma, trước biến cố đau buồn, sợi dây liên kết giữa các thành viên trong gia đình càng chặt chẽ hơn, nương tựa lẫn nhau về mặt tình cảm, nương tựa vào nhau để lo hậu sự cho người qua đời. Tất cả điều này thể hiện một xu hướng hiện nay: con người dù ở môi trường, hoàn cảnh nào cũng khó tách khỏi một cộng đồng nhất định. Gia đình là cộng đồng hẹp nhất mà mỗi cá nhân tồn tại, do vậy đây sẽ là cộng đồng mang giá trị chi phối nhiều nhất các phong tục tập quán.

*Thứ ba*, trong khi tính cộng đồng làng xã ngày càng có xu hướng mờ nhạt hơn thì phong tục hôn nhân và tang ma ở xã Phú Thị đang được mở rộng sang mối quan hệ với các cộng đồng khác, đặc biệt là cộng đồng nghề nghiệp, bạn bè. Chính quá trình đô thị hóa đã đưa con người nơi đây đang dần ra khỏi xã hội nông nghiệp cổ truyền, vươn tới những nghề nghiệp mới, làm việc ở những tỉnh thành khác nhau trong cả nước... Vì vậy, cộng đồng chi phối phong tục hôn nhân và tang ma của bản thân họ, gia đình họ giờ đây không chỉ là cộng đồng làng xã nữa.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ngô Văn Giá - *Những biến đổi về giá trị văn hóa truyền thống ở các làng ven đô Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2007.
2. Nguyễn Thừa Hỷ - *Văn hóa Việt Nam truyền thống một cách nhìn*, Nxb. Thông tin và truyền thông 2011.
3. Trần Ngọc Thêm - *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh 1997.
4. Ngô Đức Thịnh - *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2010.